LỜI NÓI ĐẦU

Luật doanh nghiệp 2014 đã sửa đổi, bổ sung những quy định mới nhằm tháo gỡ những hạn chế, bất cập của luật cũ, tiếp tục tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Qua thời gian chắc chắn sẽ có những sửa đổi, bổ sung cho Luật này nhằm phù hợp với diễn biến của xã hội, của thị trường Việt Nam.

Giới hạn trong đề bài của Tiểu luận này, em xin trình bày một số hiểu biết về lý thuyết công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp 2014.

Xin chân thành cảm ơn !

PHẦN I

LÝ THUYẾT

Câu 14: Trình bày về các khái niệm: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu, cổ tức, trái phiếu của CTCP.

1/ Vốn điều lệ trong công ty cổ phần:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành. Số cổ phần đã phát hành là số cổ phần mà các cổ đông đã thanh toán đủ cho công ty.

Tại thời điểm đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty cổ phần là tổng giá trị mệnh giá các cổ phần do các cổ đông sáng lập và các cổ đông phổ thông khác đã đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty; số cổ phần này phải được thanh toán đủ trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Số cổ phần được quyền phát hành của công ty cổ phần là số cổ phần mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ phát hành để huy động thêm vốn.

Số cổ phần được quyền phát hành của công ty cổ phần tại thời điểm đăng ký kinh doanh là tổng số cổ phần do cổ đông sáng lập và các cổ đông phổ thông khác đã đăng ký mua tại thời điểm đăng ký kinh doanh và số cổ phần sẽ phát hành thêm trong thời hạn 03 năm, kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được ghi tại Điều lệ công ty.

2/ Cổ phần:

Là phần vốn nhỏ nhất của công ty cổ phần. Vốn điều lệ của công ty cổ phần được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là cổ phần.

Người" sở hữu cổ phần gọi là cổ đông. Cổ đông có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Tùy theo loại cổ phần họ sở hữu mà có thể có tên gọi khác nhau.

Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.

3/ Cổ phiếu:

Là giấy chứng nhận số tiền nhà đầu tư đóng góp vào công ty phát hành. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ đông của công ty đó.

Người nắm giữ cổ phiếu trở thành cổ đông và đồng thời là chủ sở hữu của công ty phát hành.

4/ Cổ tức:

Cổ tức là một phần lợi nhuận sau thuế được chia cho các cổ đông của một công ty cổ phần. Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu

5/ Trái phiếu:

Công ty có thể vay mượn nợ của công chúng để huy động vốn. Người cho vay giữ một giấy chứng nhận do công ty phát hành, gọi là trái phiếu .

Khi phát hành trái phiếu, dù làm ăn thua lỗ công ty vẫn phải trả lãi theo lãi suất đã xác định từ đầu.

PHẦN II

BÀI TẬP

Bài 14 : *Công ty TNHH M, vốn điều lệ 1 tỷ đồng; trong đó A góp 350 triệu đồng, B góp 200 triệu đồng, C, D, E mỗi người góp 150 triệu đồng. Được biết A hiện đang là kế toán trưởng của công ty xăng dầu tỉnh K(DN vốn 100% vốn nhà nước), các thành viên còn lại là cán bộ hưu trí. A được cử làm giám đốc công ty trong nhiệm kỳ đầu là 5 năm. Trong thời gian giữ chức giám đốc, A lập doanh nghiệp và đã được cấp GCN/DKKD. Các thành viên còn lại của công ty yêu cầu A thôi giữ chức giám đốc công ty TNHH nhưng A không đồng ý vì cho rằng mình là người góp vốn nhiều nhất trong công ty nên đương nhiên phải làm giám đốc. Hãy giải quyết vụ việc trên theo quy định của luật DN 2014.*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Tại Mục d, Khoản 2, Điều 18 có quy định Tổ chức, cá nhân không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam: « Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác »

Như vậy ở đây A đang là Kế toán trưởng của Công ty xăng dầu tỉnh K là Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, vì vậy A không được làm quản lý tại Công ty TNHH M hay thành lập bất kỳ doanh nghiệp nào khác.

Căn cứ Mục đ, Khoản 2, Điều 56 của Luật doanh nghiệp 2014 Hội đồng thành viên có quyền : bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;

Vậy Hội đồng thành viên Công ty TNHH M tổ chức họp và tiến hành bãi nhiệm giám đốc hiện tại và bầu giám đốc mới.

------ HẾT --------